

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST

Ngày 17 tháng 7 năm 2025

“V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11-PHÚ THỌ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Minh Triều – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11-Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Bà Diệp Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11- Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025, về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã T, tỉnh Phú Thọ)

- Bị đơn: Anh Bùi Văn L, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn L, xã L, huyện L, Vĩnh Phúc (nay là xã L, tỉnh Phú Thọ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, chị trình bày:

Chị và anh Bùi Văn L kết hôn ngày 20 tháng 10 năm 2011, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã L. Quá trình vợ chồng chung sống ban đầu hòa thuận hạnh phúc, đến cuối năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh L không chia sẻ cuộc sống quan tâm đến vợ con nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt dần. Do vậy chị về nhà mẹ đẻ ở từ năm 2014 đến nay, hai vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm

vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không thể hàn gắn được, mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị xin được ly hôn anh L.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung Bùi Ngọc K, sinh ngày 25/6/2012, hiện đang ở cùng chị. Ly hôn chị xin nuôi con và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Bùi Văn L vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết anh có đơn xin xét xử vắng mặt, anh trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị H vào ngày 20/10/2011 tại UBND xã L trên cơ sở tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn chị H về chung sống với gia đình anh ngay. Quá trình vợ chồng chung sống ban đầu hòa thuận hạnh phúc đến cuối năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Chị H bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ năm 2014, thời gian đầu anh vẫn theo chị H về nhà bố mẹ đẻ nhưng trong thời gian đó gia đình anh mất trộm nên anh về nhà. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị H xin ly hôn thì anh không đồng ý vì anh xác nhận vẫn còn tình cảm với chị H. Tuy nhiên nếu chị H vẫn kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung Bùi Ngọc K, sinh ngày 25/6/2012, hiện đang ở cùng chị H. Ly hôn anh nhất trí để chị H nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H nếu phải ly hôn.

Về Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Phú Thọ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện chưa đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Xử cho chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn L được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Ngọc K sinh ngày 25/6/2012, hiện đang ở cùng chị H. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Bùi Văn L, bị đơn đang trú tại xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã L, tỉnh Phú Thọ). Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11-Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H, anh Bùi Văn L đều có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn L là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn với anh L. Anh L không đồng ý ly hôn vì anh xác nhận vẫn còn tình cảm với chị H. Tuy nhiên nếu chị H vẫn kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn với chị H. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị H, anh L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị H xin ly hôn anh L là có căn cứ phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[4] Về con chung: Vợ chồng có một con chung Bùi Ngọc K, sinh ngày 25/6/2012, hiện đang ở cùng chị H. Ly hôn chị H xin nuôi con và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh L đồng ý. Xét việc nuôi con của các bên thấy rằng hiện cháu K đang ở cùng chị H, nguyện vọng của cháu cũng xin được ở với mẹ. Việc chị H không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là tự nguyện phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị H, anh L không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị có căn cứ, phù hợp với phần nhận định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn

nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

1. Xử cho chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn L được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Ngọc K, sinh ngày 25/6/2012, hiện cháu đang ở cùng chị H. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị H, anh L không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H nguyện chịu 150.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0007612 ngày 09/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 11-Phú Thọ). Trả lại Chị H 150.000đ.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 11-Phú Thọ;
- Cơ quan THA tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Liên Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hai bản.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ